TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **_____**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **_____**

Bản án số: 257/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Hiền**
Ông **Tạ Ngọc Cư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Dũng** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Dương Xuân Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/07/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh năm 1984 (Có mặt)
- Bị đơn: **Anh Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: phố Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; Cùng trú tại : Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản hòa giải tại Tòa án - nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*** Tôi và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/02/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tính cách hai người không hòa hợp, không thể nói chuyện với nhau và anh L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mặc dù vợ chồng chúng tôi đã cho nhau nhiều cơ hội cũng như thời gian suy nghĩ để hòa giải đoàn tụ, để hai vợ chồng quay về nuôi dưỡng chăm sóc con chung nhưng không kết quả, mâu thuẫn ngày càng sâu sắc và trầm trọng

không tự giải quyết được. Nay tôi xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tôi đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L để tôi ổn định cuộc sống.

Về con chung: Tôi và anh L có 02 con chung tên là:

-Nguyễn Triệu Ánh V (giới tính: Nữ) – sinh ngày 11/8/2005;

-Nguyễn Gia H (giới tính: Nam) – sinh ngày 30/12/2007.

Cháu V đã trưởng thành, tùy cháu có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu H và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về công nợ chung: Chúng tôi không nợ ai, không ai nợp chúng tôi, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L: Không đến Tòa án nên không có lời khai.

****Các tài liệu Tòa án thu thập:***

-Tại biên bản làm việc với tổ trưởng dân phố ngày 19/6/2024 bà Phí Thị Thanh Tú cho biết: Vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh L hiện đang ăn ở sinh hoạt tại số Âu cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội. Anh chị đăng ký kết hôn khoảng năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Khoảng năm 2019 anh chị chuyển về Âu cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội ở. Quá trình chung sống anh L thường xuyên bỏ ra ngoài sống, ở những địa chỉ nào thì tôi không nắm rõ, thỉnh thoảng anh L về ở đây cùng vợ con. Nay chị N xin ly hôn anh L tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định cùa pháp luật.

Anh chị có 02 con chung là cháu V và cháu H. Về việc nuôi con tôi đề nghị Tòa án án giải quyết theo quy định cùa pháp luật

Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Chúng tôi không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định cùa pháp luật.

-Tại bản trình bày sự việc của đại diện gia đình chị N – anh Nguyễn Văn T– anh trai chị Nguyễn Thị N cho biết: Năm 2004 em gái tôi có kết hôn với anh Nguyễn Thanh L, sau một thời gian chung sống, thấy anh L đối xử với em gái tôi không tốt, đỉnh điểm là đã có người phụ nữ khác. Em gái tôi đã nhiều lần tha thứ để cho những đứa trẻ có đủ cha đủ mẹ, nhưng anh L vẫn không thay đổi tính cách, vì vậy gia đình đã khuyên em là chấm dứt cuộc hôn nhân kéo dài để đỡ mệt mỏi còn có sức khỏe lo cho các cháu. Nếu vẫn cứ sống như vậy cuộc đời sẽ rất khổ, vì vậy em đã quyết định ly hôn và gia đình cảm thấy rất thương em gái. Rất mong Tòa án xem xét cho em gái tôi được ly hôn, giải thoát được cuộc hôn nhân không hạnh phúc.

-Tại bản ghi lời khai đại diện gia đình anh Long – bà Đào Bích N – mẹ anh L trình bày: Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Thị N cưới nhau khoảng năm 2004. Hiện anh chị và các cháu đang ở tại địa chỉ: Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội. Anh L, chị N chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, đến thời gian gần đây tôi được biết anh L và chị N có mâu thuẫn, nguyên nhân là gì tôi không nắm được. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh L, tôi đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc nhanh chóng để chị N, anh L sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu V và cháu H. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Tôi không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về công nợ chung: Kinh tế của anh chị độc lập, không có công nợ gì liên quan đến gia đình chúng tôi.

-Tại bản tự khai ngày 11/7/2023 cháu Nguyễn Triệu Ánh V- con chị N anh L trình bày: Bố mẹ xảy ra mâu thuẫn không thể hòa hợp được nữa. Mẹ quyết định ly hôn, cháu đồng tình. Vào khoảng năm 2020 bố phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác, mẹ phát hiện và tha thứ nhưng nhiều lần liên tiếp nên mẹ quyết định không tha thứ. Mẹ không còn thấy vui khi tiếp tục nên quyết định ly hôn. Khoảng năm 2020 đến năm 2022 bố bắt đầu ra ở riêng và có một số lần về nhà nhưng thời gian ở nhà không lâu sau đó lại đi tiếp, liên tục như thế trong thời gian dài. Cháu cảm thấy bố mẹ không thể tiếp diễn cuộc sống hôn nhân này nữa. Hai người không còn tình cảm gì với nhau nên giải thoát cho nhau nhanh chóng. Trong thời điểm bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ.

Nếu như cả hai người đã không còn tình cảm như trước nữa và không sống chung được như trước khi sự việc xảy ra thì hướng giải quyết tốt nhất là ly hôn. Khoảng năm 2020 đến 2023 bố bỏ nhà ra ngoài ở rồi lại quay về nhà chung sống rồi lại đi. Sau nhiều lần như thế cháu thấy bố mẹ cháu không thể hàn gắn được và không thể có còn ở lại với nhau. Cháu đồng tình với việc ly hôn của mẹ cháu, trong trường hợp ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ.

-Tại bản tự khai ngày 11/7/2023 cháu Nguyễn Gia H-con chị N anh L trình bày: Nếu như cả hai người đã không còn tình cảm như trước nữa và không sống chung được như trước khi sự việc xảy ra thì hướng giải quyết tốt nhất là ly hôn. Khoảng năm 2020 đến 2023 bố bỏ nhà ra ngoài ở rồi lại quay về nhà chung sống rồi lại đi. Sau nhiều lần như thế cháu thấy bố mẹ cháu không thể hàn gắn được và không thể có còn ở lại với nhau. Cháu đồng tình với việc ly hôn của mẹ cháu, trong trường hợp ly hôn thì nguyện vọng của cháu được ở với mẹ.

Tại phiên tòa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thanh L. Chị N có nguyện vọng sau ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu H, còn cháu V đã trưởng thành tùy cháu ở với bố hoặc mẹ. Chị Ng không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung, nhà đất ở chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Toà án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; Thực hiện đúng các thủ tục tố tụng; Việc thu thập chứng cứ, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định, tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử còn để lâu.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm, về điều khiển phiên toà; Đối với đương sự đã thực hiện đúng các quy định, các quyền trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà.

Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai song vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử anh Nguyễn Thanh L là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

-Về con chung: Xác nhận anh chị có 02 con chung là

+ Nguyễn Triệu Ánh V (giới tính: Nữ), sinh ngày: 11/8/2005;

+ Nguyễn Gia H (giới tính: Nam), sinh ngày: 30/12/2007

Cháu V đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Sau ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

-Về tài sản chung, nhà đất ở chung, công nợ chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 - Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh L, đây là vụ án tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L hiện cư trú tại số Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

1.2-Về sự vắng mặt của đương sự: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, bị đơn là anh Nguyễn Thanh L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy báo, Thông báo yêu cầu giao nộp ý kiến bằng văn bản, Thông baó phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định Hoãn phiên tòa, nhưng anh L đều vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N có mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Việc anh L không đến phiên tòa chứng tỏ anh L đã cố tình gây khó khăn cho việc chị N ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/2/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh L và chị N chỉ hòa thuận được thời gian đầu, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, không thể tự giải quyết được, nên tình cảm vợ chồng không còn.

Từ năm 2020 cho đến nay, anh L chị N sống ly thân, không có quan hệ vợ chồng, không còn liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Do vậy việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là:

+ Nguyễn Triệu Ánh V (giới tính: Nữ), sinh ngày: 11/8/2005;

+ Nguyễn Gia (giới tính: Nam), sinh ngày: 30/12/2007

Cháu V đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chung: Chị N khai anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 51, 53, 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Nguyễn Thanh L.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

2-Về con chung: Xác nhận chị N, anh L có 02 con chung là:

+ Nguyễn Triệu Ánh V (giới tính: Nữ), sinh ngày: 11/8/2005;

+ Nguyễn Gia H (giới tính: Nam), sinh ngày: 30/12/2007

Cháu V đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Thanh L cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thanh L có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được

ngăn cản.

3-Về tài sản chung: (gồm động sản và bất động sản): Chị N khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

4-Về công nợ chung: Chị N khai anh chị không nợ ai và ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

5-Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0032968 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Anh Nguyễn Thanh L vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thanh Bình

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *Chi cục THADS quận Tây Hồ*
- *UBND phường Phúc Tân;*
- *Các đ- ơng sự;*
- *L- u HSVA.*